

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

HỒ SƠ MỜI THẦU

**Gói thầu : Lập Phương án bảo đảm an toàn hàng hải công trình cầu
cảng B tiếp nhận tàu có trọng tải đến 51.000 DWT giảm tải**

**Địa điểm : Nhà máy lọc dầu Cát Lái, 990 Nguyễn Thị Định, phường
Cát Lái, TP. Hồ Chí Minh**

 **Bên mời thầu/Chủ đầu tư** 

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DẦU KHÍ TP. HỒ CHÍ MINH
(SAIGON PETRO CO., LTD.)

QUYỀN CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN



Dương Văn Khanh

Thành phố Hồ Chí Minh, tháng 02/2026

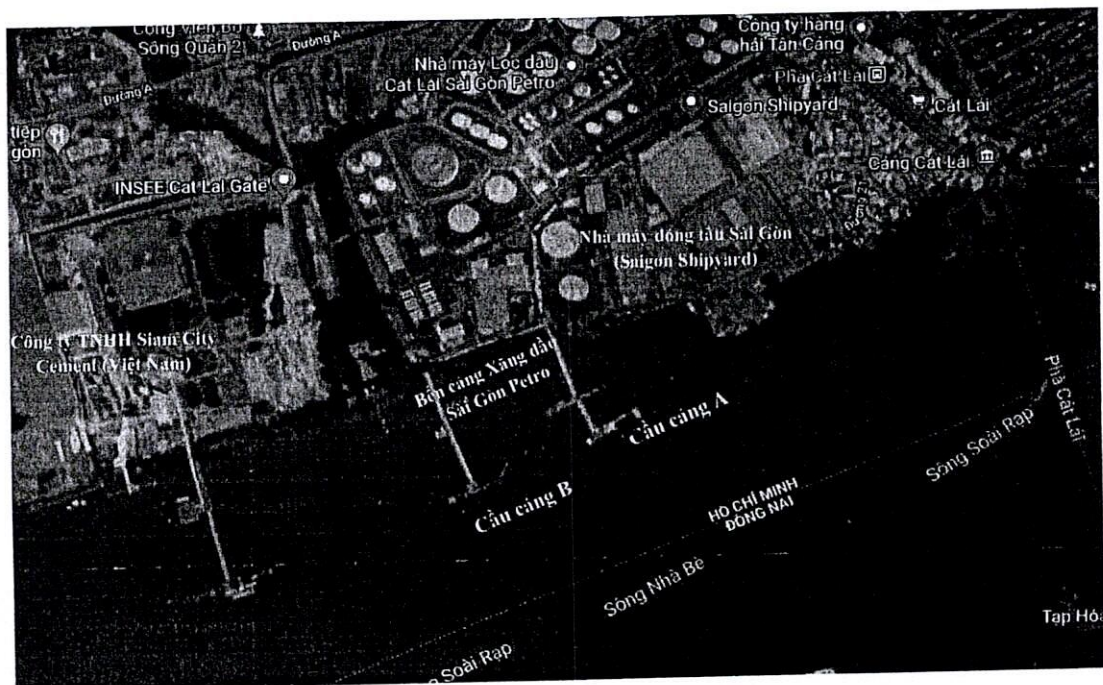
CHƯƠNG I: THÔNG TIN CƠ BẢN

1. Thông tin chung về Công ty:

- Bên mời thầu/Chủ đầu tư: Công ty TNHH Một thành viên Dầu khí Thành phố Hồ Chí Minh (SAIGON PETRO CO.,Ltd).
- Mã số thuế : 0300507707
- Địa chỉ: 27 Nguyễn Thông, phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh
- Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động doanh nghiệp: số 0300507707 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 26/5/2005 (cấp thay đổi lần thứ 20 ngày 18/12/2025).
- Website: saigonpetro.com.vn
- Điện thoại : 028 39307 989

2. Thông tin về bến cảng:

- Bến cảng Xăng dầu Sài Gòn Petro tại phía bờ trái Luồng hàng hải Đồng Nai, có địa chỉ 990 Nguyễn Thị Định - Phường Cát Lái - TP. Hồ Chí Minh. Bến cảng cách bến phà Cát Lái về phía hạ lưu khoảng 1km; cách ngã ba Đèn Đỏ về phía thượng lưu khoảng 2km; phía thượng lưu giáp tiếp giáp với khu nước do Công ty Cổ phần Solog quản lý (*dự kiến đầu tư xây dựng Bến cảng Solog, đang giai đoạn chuẩn bị đầu tư*); phía hạ lưu tiếp giáp Nhà máy ximăng Insee (Xi măng Insee)
- Bến cảng khai thác hàng lỏng/khí, có 2 cầu cảng chính tiếp nhận tàu như sau: cầu cảng B 32.000 DWT (đầy tải), chiều dài 190m; cầu cảng A 32.000 DWT (giảm tải), chiều dài 90m và mặt trong cầu cảng A tiếp nhận tàu/sà lan 1.000DWT, chiều dài 65m.



Hình vị trí Bến cảng xăng dầu Sài Gòn Petro

3. Thông số cầu cảng B (cầu cảng lập Phương án tiếp nhận tàu có trọng tải đến 51.000 DWT giảm tải):

Cầu cảng B bao gồm: 1 sàn công nghệ, 2 trụ va neo chính, 2 trụ va neo phụ, 2 trụ neo thượng hạ lưu, cầu dẫn, cầu công tác và hệ thống phao neo mũi lái. Các kích thước cơ bản:

- Cao trình mặt sàn công nghệ : +5.75m ÷ +5.80m (Hải đồ).
- Cao trình đáy bến : -11.4m (Hải đồ).
- Khoảng cách 2 trụ va neo chính : 77.6m.
- Khoảng cách 2 trụ va neo phụ : 33.8m.
- Khoảng cách 2 trụ neo mũi lái : 128.3m.

TT	Hạng mục	Thông số		
		Chiều dài (m)	Chiều rộng (m)	C.trình đỉnh (m) (Hải đồ)
1	Sàn công nghệ	18.2	14.9	+5.75÷+5.80
2	Trụ va TV1	10.0	10.0	+5.71
3	Trụ va TV2	10.0	14.0	+5.74÷5.75
4	Trụ va TV3	6.0	5.0	+5.73÷+5.74
5	Trụ va TV4	6.0	5.0	+5.72÷+5.73
6	Trụ neo TN1	3.0	2.4	+5.74
7	Trụ neo TN2	3.0	2.4	+5.52÷+5.55
8	Cầu dẫn	204	1.0	+5.63

(đính kèm bản vẽ tổng mặt bằng cầu cảng B)

Thông tin chi tiết kết cấu hạ tầng cầu cảng B:

+ Báo cáo kiểm định cầu cảng B tháng 12/2025 (Bên mời thầu gửi file pdf cho Nhà thầu khi đăng ký nhận hồ sơ mời thầu)

+ Thông báo hàng hải số số 2442/TBHH-CVHHTPHCM ngày 23/12/2025 cho khu nước Bến cảng Xăng dầu Sài Gòn Petro;

- + Giấy chứng nhận đăng kiểm phao neo do Cục Đăng kiểm Việt Nam cấp ngày 10/01/2023 cầu cảng A và cầu cảng B (đã xác nhận hàng năm gần nhất vào ngày 29/12/2025)
- + Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh khai thác cảng biển
- + Quy trình bảo trì và quyết định phê duyệt quy trình bảo trì cầu cảng B
- + Hồ sơ hoàn công hệ thiết bị quan trắc điều kiện khai thác Bến cảng Xăng dầu Sài Gòn Petro
- + Báo cáo tổng hợp số liệu trạm quan trắc khí tượng thủy văn tại Bến cảng Tân cảng Cát Lái (dữ liệu chia sẻ dùng chung theo quy định)
- + Các hồ sơ thiết kế, hoàn công nâng cấp cầu cảng B năm 2007, cùng với các hồ sơ sửa chữa, bảo trì cầu cảng.

CHƯƠNG II – NỘI DUNG VÀ YÊU CẦU CỦA GÓI THẦU

1. Mục tiêu gói thầu và sản phẩm hợp đồng:

- Cầu cảng B thuộc Bến cảng Xăng dầu Sài Gòn Petro theo quyết định công bố đang tiếp nhận tàu 32.000 DWT (đầy tải), cầu cảng đã lắp đặt thiết bị quan trắc để tiếp nhận tàu lớn hơn tải trọng công bố. Bến cảng có dùng chung dữ liệu quan trắc khí tượng thủy văn của trạm quan trắc khí tượng đặt tại bến cảng liền kề (Bến cảng Tân Cảng) theo quy định.
- Saigon Petro thực hiện gói thầu để cầu cảng B được Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam phê duyệt Phương án đảm bảo an toàn hàng hải tiếp nhận tàu đến 51.000 DWT giảm tải (hoặc lớn hơn nếu được) và công bố điều chỉnh cầu cảng B theo cỡ tàu này (theo quy định tại văn bản số 6694/CHHĐTVN-KCHT ngày 18/11/2025 của Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam và Nghị định số 34/2025/NĐ-CP ngày 25/02/2025 của Chính phủ)

2. Phạm vi công việc mời thầu:

Nhà thầu thực hiện lập hồ sơ, các dịch vụ liên quan để Cơ quan thẩm quyền phê duyệt cầu cảng B tiếp nhận tàu biển đến 51.000 DWT giảm tải và công bố điều chỉnh cỡ tàu này theo quy định, bao gồm nhưng không giới hạn các thủ tục, hồ sơ để hoàn thành kết quả nêu trên:

- a) Lập và trình duyệt Hồ sơ đánh giá kết cấu hạ tầng cầu cảng B đáp ứng tiếp nhận tàu biển đến 51.000 DWT giảm tải (có thông số kỹ thuật lớn hơn thông số kỹ thuật của tàu biển tại Quyết định công bố):
 - Kiểm tra, rà soát hồ sơ hiện trạng của cầu cảng (hồ sơ thiết kế, hoàn công, sửa chữa, bảo trì,...do Chủ cảng cung cấp);
 - Khảo sát hiện trạng, quan trắc chuyển vị cầu cảng B và trụ va hạ lưu cầu cảng A (nếu cần) tại thời điểm đánh giá;
 - Kiểm toán đánh giá khả năng cầu cảng tiếp nhận tàu có thông số kỹ thuật lớn hơn Quyết định công bố (Hồ sơ đánh giá kết cấu hạ tầng cầu cảng

theo Nghị định số 34/2025/NĐ-CP và quy định của Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam);

- Tính kiểm hệ thống phao neo hiện hữu, trình thẩm định/thẩm duyệt và đăng kiểm thiết kế phao neo tại Cục Đăng kiểm Việt Nam;
 - Làm việc, giải trình với Cơ quan quản lý nhà nước (Cục Kinh tế - Quản lý Đầu tư Xây dựng, Bộ Xây dựng) và cơ quan có liên quan để lấy ý kiến thống nhất đối với Hồ sơ đánh giá kết cấu hạ tầng cầu cảng đến khi phê duyệt.
- b) Lập và trình duyệt Phương án bảo đảm an toàn hàng hải cầu cảng B đáp ứng tiếp nhận tàu biển đến 51.000 DWT giảm tải:
- Thoả thuận vị trí, điều chỉnh quy mô, phạm vi khu nước trước bến; thoả thuận điều chỉnh thông số cầu cảng cho tàu 51.000DWT giảm tải
 - Lập Phương án bảo đảm an toàn hàng hải cầu cảng tiếp nhận tàu có thông số kỹ thuật lớn hơn Quyết định công bố (theo Nghị định số 34/2025/NĐ-CP và quy định của Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam);
 - Phê duyệt phương án bảo đảm an toàn hàng hải:
 - (+ Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam lấy ý kiến thống nhất của Cảng vụ Hàng hải, Tổng Công ty Bảo đảm An toàn hàng hải Việt Nam, Hoa tiêu hàng hải và các đơn vị liên quan đối với Hồ sơ phương án bảo đảm an toàn hàng hải;
 - + Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam báo cáo Bộ Giao thông vận tải chấp thuận chủ trương cho phép bến cảng tiếp nhận tàu có thông số kỹ thuật lớn hơn công bố)
- c) Tư vấn hồ sơ và hoàn thành công bố điều chỉnh cỡ tàu đến 51.000 DWT giảm tải theo quy định:
- Khảo sát, rà quét, thông báo hàng hải khu nước trước bến, vũng quay tàu
 - Xin điều chỉnh giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh khai thác cảng biển
 - Thủ tục xin công bố bến cảng tiếp nhận tàu 51.000DWT giảm tải
(*theo quy định tại văn bản số 6694/CHHĐTVN-KCHT ngày 18/11/2025 của Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam và Nghị định số 34/2025/NĐ-CP ngày 25/02/2025 của Chính phủ;
* hồ sơ xin phép về môi trường và phòng cháy chữa cháy cho cỡ tàu lớn do Saigon Petro thuê bên thứ 3 thực hiện để nộp kèm trong hồ sơ xin công bố điều chỉnh).

CHƯƠNG III – CHỈ DẪN NHÀ THẦU

1. Các thông tin về mốc thời gian trong đấu thầu:

- a) Thời gian đăng ký nhận (miễn phí) Hồ sơ mời thầu từ: 10 giờ 00 phút ngày 10/03/2026 đến trước 10 giờ 00 phút ngày 20/03/2026.
- b) Thời điểm đóng thầu : 10 giờ 00 phút ngày 20/03/2026

- c) Mở công khai các hồ sơ chào giá : từ 10 giờ 00 phút đến 11 giờ 00 phút ngày 20./03/2026 tại Văn phòng Saigon Petro. (Chủ đầu tư có thể mời các Nhà thầu tham gia buổi mở thầu; các Nhà thầu không bắt buộc phải tham dự)

2. Khảo sát hiện trường :

- a) Địa chỉ: Bến cảng Xăng dầu Sài Gòn Petro, 990 Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, TP. Hồ Chí Minh.
- b) Thời gian : 9 giờ ngày 11./03 và 17./03/2026 hoặc thời gian phù hợp khi Nhà thầu liên hệ
- c) Người liên hệ : Anh Hiếu (HP 0938 789 282)
- d) Phương tiện: nhà thầu tự túc
- e) Bên mời thầu/Chủ đầu tư sẽ giải đáp các câu hỏi của các nhà thầu khi khảo sát xét ưu thế cho các Nhà thầu có tham gia khảo sát trong phần đánh giá lựa chọn nhà thầu.

3. Nguồn vốn : Vốn sản xuất kinh doanh của Công ty

4. Hình thức thực hiện hợp đồng : trọn gói

5. Thời gian thực hiện hợp đồng: 180 ngày, từ khi ký kết hợp đồng đến khi công bố điều chỉnh (trừ ngày CN, ngày Lễ và các ngày thẩm tra hồ sơ do bên thứ 3 thực hiện theo yêu cầu của Cơ quan thẩm quyền).

6. Các yêu cầu về hợp đồng, tạm ứng và thanh toán hợp đồng :

a) Tạm ứng lần 1:

- Saigon Petro có thể tạm ứng (sau khi ký hợp đồng) trên nguyên tắc phải có bảo lãnh tạm ứng từ ngân hàng (theo biểu mẫu của Saigon Petro) với số tiền không quá 40% giá hợp đồng. Nhà thầu có thể thực hiện việc tạm ứng này hoặc không.
- Các đợt tạm ứng tiếp theo theo kết quả hồ sơ được phê duyệt, hai bên có thể thỏa thuận trong đàm phán thương thảo hợp đồng.

b) Thanh quyết toán: sau khi Nhà thầu hoàn thành nội dung công việc Hợp đồng, cầu cảng được công bố điều chỉnh, hai bên tiến hành ký nghiệm thu thanh lý Hợp đồng, Nhà thầu xuất hóa đơn tài chính đúng quy định, Bên A sẽ thanh toán thanh toán 100% giá trị còn lại cho Nhà thầu

7. Hồ sơ dự thầu:

- a) Hồ sơ dự thầu gồm 01 bản chính và 01 bản sao.
- b) Đơn dự thầu. Giá nêu trong đơn dự thầu là trọn gói và được hiểu rằng đã bao gồm phí thuế các loại và tất cả các chi phí có liên quan để hoàn thành công việc nêu tại Mục 2 – Chương II.

- c) Hồ sơ pháp lý (Giấy Đăng ký kinh doanh bản sao y và các hồ sơ liên quan) và kinh nghiệm của Nhà thầu (các Hợp đồng tương tự và hồ sơ khác). Không áp dụng Nhà thầu liên danh, thoả thuận liên danh để dự thầu/chào giá.
- d) Hồ sơ dự thầu phải được niêm phong và chuyển đến Văn phòng Saigon Petro địa chỉ sau trước thời điểm đóng thầu:

Phòng Quản lý Vật tư & XDCB thuộc Saigon Petro., Ltd.

Địa chỉ : Phòng 305 - 27 Nguyễn Thông – phường Xuân Hòa - TP. HCM,

Điện thoại: (028) 39.307 991

- e) Hiệu lực của Hồ sơ dự thầu: tối thiểu 45 ngày kể từ thời điểm đóng thầu nêu trên.
- f) Thành phần hồ sơ dự thầu, các biểu mẫu đơn dự thầu, Nhà thầu có trách nhiệm chuẩn bị đầy đủ để đáp ứng các tiêu chuẩn lựa chọn nhà thầu.
- g) Mọi sự thay đổi dữ kiện mời thầu (nếu có) Saigon Petro., Ltd. sẽ thông báo bằng văn bản gửi đến các đơn vị dự thầu.

8. Danh mục hồ sơ kèm theo Hồ sơ mời thầu:

- a) Báo cáo kiểm định cầu cảng B tháng 12/2025 (*Bên mời thầu gửi file pdf cho Nhà thầu khi đăng ký nhận hồ sơ mời thầu*)
- b) Thông báo hàng hải số 2442/TBHH-CVHHTPHCM ngày 23/12/2025 cho khu nước Bến cảng Xăng dầu Sài Gòn Petro;
- c) Giấy chứng nhận đăng kiểm phao neo do Cục Đăng kiểm Việt Nam cấp ngày 10/01/2023 cầu cảng A và cầu cảng B (đã xác nhận hàng năm gần nhất vào ngày 29/12/2025)
- d) Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh khai thác cảng biển
- e) Quy trình bảo trì và quyết định phê duyệt quy trình bảo trì cầu cảng B
- f) Hồ sơ hoàn công hệ thiết bị quan trắc điều kiện khai thác Bến cảng Xăng dầu Sài Gòn Petro
- g) Báo cáo tổng hợp số liệu trạm quan trắc khí tượng thủy văn tại Bến cảng Tân cảng Cát Lái (dữ liệu chia sẻ dùng chung theo quy định)
- h) Các hồ sơ thiết kế, hoàn công nâng cấp cầu cảng B năm 2007, cùng với các hồ sơ sửa chữa, bảo trì cầu cảng.

CHƯƠNG IV – TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ, LỰA CHỌN NHÀ THẦU

Công ty TNHH Một thành viên Dầu khí Thành phố Hồ Chí Minh (Saigon Petro., Ltd.) áp dụng Điểm b) Khoản 2 Điều 1 Luật số 90/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc hội và các nội dung trong Hồ sơ mời thầu này để xem xét, đánh giá và lựa chọn nhà thầu.

Hồ sơ dự thầu hoặc hồ sơ chào giá của Nhà thầu sau đây gọi tắt là HSDT. Bên mời thầu đánh giá HSDT của các Nhà thầu theo trình tự các mục sau đây:

Mục 1. Kiểm tra và đánh giá tính hợp lệ HSDT: HSDT của nhà thầu được đánh giá là hợp lệ khi đáp ứng đầy đủ các nội dung sau đây:

- a) Có bản gốc HSDT nộp trước thời điểm đóng thầu;
- b) Có đơn dự thầu (nội dung đúng theo mẫu trong Hồ sơ mời thầu) được đại diện hợp pháp của nhà thầu ký tên, đóng dấu;
- c) Thời gian thực hiện hợp đồng nêu trong đơn dự thầu phải phù hợp HSMT;
- d) Giá dự thầu ghi trong đơn dự thầu phải cụ thể bằng tiền Việt Nam đồng, cố định bằng số, bằng chữ và phải phù hợp, không đề xuất các giá dự thầu khác nhau hoặc có kèm theo điều kiện gây bất lợi cho Bên mời thầu;
- e) Thời hạn hiệu lực của HSDT đáp ứng yêu cầu theo quy định tại điểm e) khoản 7 – Chương III;
- f) HSDT của Nhà thầu có tư cách hợp lệ khi đáp ứng đủ các điều kiện theo các Điểm a), b), c), d), đ), e) và g) Khoản 1 Điều 5 Luật Đấu thầu năm 2023.

Nhà thầu có HSDT hợp lệ được xem xét, đánh giá tiếp về năng lực và kinh nghiệm theo mục 2

Mục 2. Tiêu chuẩn đánh giá về năng lực pháp lý và kinh nghiệm:

STT	Nội dung yêu cầu	Mức yêu cầu tối thiểu để được đánh giá là đáp ứng (đạt)
1	Số năm hoạt động tính đến thời điểm mở thầu (có Bản sao công chứng/chứng thực Giấy đăng ký kinh doanh và Hồ sơ năng lực nhà thầu)	05
2	Số hợp đồng có tính chất tương tự - lập Phương án BDATHH cho tàu lớn theo Nghị định số 34/2025/NĐ-CP (tài liệu chứng minh kèm theo: Hợp đồng đã kí hoặc Biên bản nghiệm thu hoàn thành)	01
3	Số hợp đồng tư vấn thiết kế công trình cảng biển từ cấp II trở lên (tài liệu chứng minh kèm theo: Hợp đồng đã kí và Biên bản nghiệm thu hoàn thành/Biên bản thanh lý hợp đồng).	02
4	Số hợp đồng khảo sát, rà quét chương ngại vật, đo bình đồ khu nước cảng biển từ cấp III trở lên (tài liệu chứng minh kèm theo: Giấy phép hành nghề lĩnh vực khảo sát, đo đạc địa hình đáy cảng biển do Cục Đo đạc Bản đồ và thông tin địa lý VN cấp; Hợp đồng đã kí và Biên bản nghiệm thu hoàn thành/Biên bản thanh lý hợp đồng).	02

Nhà thầu có HSDT đạt yêu cầu trên được xem xét, đánh giá tiếp về giá theo mục 3

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá (TCDG) về kỹ thuật:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	Đánh giá
1. Thuyết minh nội dung đầu việc dự thầu đầy đủ so với phạm vi mời thầu	Nội dung đầy đủ	Đạt
	Nội dung không đầy đủ hoặc thiếu các đầu việc	Không đạt
2. Yêu cầu về tiến độ: tối đa 180 ngày (theo yêu cầu mời thầu)	Có đề xuất và đáp ứng	Đạt
	Không đề xuất hoặc có đề xuất nhưng không đáp ứng	Không đạt
3. Yêu cầu về nhân sự		
3.1 Tối thiểu 01 nhân sự có chứng chỉ hành nghề thiết kế công trình cảng biển cấp II trở lên và kinh nghiệm 05 năm trở lên	Có hồ sơ, chứng chỉ sao y đầy đủ và đáp ứng	Đạt
	Không có hồ sơ chứng minh hoặc có mà không đáp ứng	Không đạt
3.1 Tối thiểu 01 nhân sự có chứng chỉ hành nghề khảo sát địa hình, địa chất hạng II trở lên và kinh nghiệm 05 năm trở lên	Có đầy đủ hồ sơ chứng minh và đáp ứng	Đạt
	Không có hồ sơ chứng minh hoặc có hồ sơ mà không đáp ứng	Không đạt
KẾT LUẬN	Tất cả các tiêu chuẩn đều được đánh giá là đạt	Đạt
	Không thuộc các trường hợp nêu trên	Không đạt

*** HSDT được đánh giá là đạt yêu cầu kỹ thuật khi tất cả các mục 3.1, mục 3.2 và mục 3.3 được kết luận là “đạt” và được xem xét đánh giá ở bước tiếp theo, đánh giá về giá (mục 4).**

Mục 4. Đánh giá về giá như sau:

Gói thầu tư vấn có tính chất đặc thù, với mục tiêu cầu cảng B tiếp nhận tàu đến 51.000 DWT giảm tải, Saigon Petro mong muốn thực hiện với chi phí tối ưu nhất và tiến độ nhanh nhất. Nhà thầu đề xuất chi phí tư vấn thực hiện trên tiêu chí tốt nhất là trên cơ sở hạ tầng kết cấu hiện hữu đáp ứng yêu cầu tiếp tàu lớn, hạn chế tối đa việc cải tạo sửa chữa cầu cảng vì sẽ tốn chi phí và kéo dài tiến độ.

Do đó, Saigon Petro đánh giá, ưu tiên xem xét các đề xuất theo thứ tự sau:

1. Sử dụng nguyên trạng hạ tầng hiện có của cầu cảng B (*kể cả chấp nhận đến phương án sử dụng neo buộc trên phao neo cầu cảng A để tiếp tàu lớn tại cầu cảng B*).
2. Có sửa chữa cải tạo nhưng ở mức tối thiểu, chi phí thấp, thực hiện nhanh (không ảnh hưởng đến tiến độ gói thầu): bảo trì sơn dặm vá sửa chữa nhỏ kết cấu; thay thế bích neo (nếu thật sự cần thiết); lắp bổ sung thiết bị khác mà chi phí thấp và không ảnh hưởng tiến độ.
3. Sửa chữa cải tạo chi phí lớn, cần thiết kế và thi công có xin phép Cảng vụ: đóng bổ sung/thay thế trụ va/neo; di dời rùa neo; nạo vét khu nước,..

Sau khi xác định giá dự thầu (sửa lỗi và hiệu chỉnh sai lệch nếu có theo các ghi chú bên dưới), Saigon Petro sẽ căn cứ các đề xuất theo thứ tự nêu trên để mời Nhà thầu thương thảo hợp đồng. Trên cơ sở thương thảo hợp đồng thành và chi phí nằm trong dự trù tài chính của Công ty, Saigon Petro sẽ xem xét chọn thầu, kí kết hợp đồng.

Các ghi chú:

(1) Sửa lỗi:

Với điều kiện HSDT đáp ứng căn bản HSMT, việc sửa lỗi số học và các lỗi khác được tiến hành theo nguyên tắc sau đây:

a) Lỗi số học bao gồm những lỗi do thực hiện các phép tính cộng, trừ, nhân, chia không chính xác khi tính toán giá dự thầu. Trường hợp không nhất quán giữa đơn giá dự thầu và thành tiền thì lấy đơn giá dự thầu làm cơ sở cho việc sửa lỗi; nếu phát hiện đơn giá dự thầu có sự sai khác bất thường do lỗi hệ thập phân (10 lần, 100 lần, 1.000 lần) thì thành tiền là cơ sở cho việc sửa lỗi. Trường hợp tại cột “đơn giá dự thầu” và cột “thành tiền” nhà thầu không ghi giá trị hoặc ghi là “0” thì được coi là nhà thầu đã phân bổ giá của công việc này vào các công việc khác thuộc gói thầu, nhà thầu phải có trách nhiệm thực hiện hoàn thành các công việc này theo đúng yêu cầu nêu trong HSMT và không được Ban Quản trị thanh toán trong quá trình thực hiện hợp đồng.

b) Các lỗi khác:

- Tại cột thành tiền đã được điền đầy đủ giá trị nhưng không có đơn giá dự thầu tương ứng thì đơn giá dự thầu được xác định bổ sung bằng cách chia thành tiền cho số lượng; khi có đơn giá dự thầu nhưng cột thành tiền bỏ trống thì giá trị cột thành tiền sẽ được xác định bổ sung bằng cách nhân số lượng với đơn giá dự thầu; nếu một nội dung nào đó có điền đơn giá dự thầu và giá trị tại cột thành tiền nhưng bỏ trống số lượng thì số lượng bỏ trống được xác định bổ sung bằng cách chia giá trị tại cột thành tiền cho đơn giá dự thầu của nội dung đó. Trường hợp số lượng được xác định bổ sung nêu trên khác với số lượng nêu trong HSMT thì giá trị sai khác đó là sai lệch về phạm vi cung cấp và được hiệu chỉnh theo quy định tại Bước 3;

- Lỗi nhầm đơn vị tính: sửa lại cho phù hợp với yêu cầu nêu trong HSMT;

- Lỗi nhầm đơn vị: sử dụng dấu "," (dấu phẩy) thay cho dấu "." (dấu chấm) và ngược lại thì được sửa lại cho phù hợp theo cách viết của Việt Nam. Khi Bên mời thầu cho rằng dấu phẩy hoặc dấu chấm trong đơn giá dự thầu rõ ràng đã bị đặt sai chỗ thì trong trường hợp này thành tiền của hạng mục sẽ có ý nghĩa quyết định và đơn giá dự thầu sẽ được sửa lại;

- Nếu có sai sót khi cộng các khoản tiền để ra tổng số tiền thì sẽ sửa lại tổng số tiền theo các khoản tiền;

- Nếu có sự khác biệt giữa con số và chữ viết thì lấy chữ viết làm cơ sở pháp lý cho việc sửa lỗi. Nếu chữ viết sai thì lấy con số sau khi sửa lỗi theo quy định tại Mục này làm cơ sở pháp lý.

(2) Hiệu chỉnh sai lệch:

a) Trường hợp có sai lệch về phạm vi cung cấp thì giá trị phần chào thiếu sẽ được cộng thêm vào, giá trị phần chào thừa sẽ được trừ đi theo mức đơn giá dự thầu tương ứng trong HSDX của nhà thầu có sai lệch;

Trường hợp một công việc trong HSDT của nhà thầu có sai lệch không có đơn giá dự thầu thì lấy mức đơn giá dự thầu cao nhất đối với công việc này trong số các HSDT của nhà thầu khác vượt qua bước đánh giá về kỹ thuật để làm cơ sở hiệu chỉnh sai lệch; trường hợp trong HSDX của các nhà thầu vượt qua bước đánh giá về kỹ thuật không có đơn giá dự thầu của công việc này thì lấy đơn giá trong dự toán được duyệt của gói thầu làm cơ sở hiệu chỉnh sai lệch;

Trường hợp chỉ có một nhà thầu duy nhất vượt qua bước đánh giá về kỹ thuật thì tiến hành hiệu chỉnh sai lệch trên cơ sở lấy mức đơn giá dự thầu tương ứng trong HSDT của nhà thầu này; trường hợp HSDT của nhà thầu không có đơn giá dự thầu tương ứng thì lấy mức đơn giá trong dự toán của gói thầu được duyệt làm cơ sở hiệu chỉnh sai lệch.

b) Trường hợp nhà thầu có thư giảm giá, việc sửa lỗi và hiệu chỉnh sai lệch được thực hiện trên cơ sở giá dự thầu chưa trừ đi giá trị giảm giá. Tỷ lệ phần trăm (%) của sai lệch thiếu được xác định trên cơ sở so với giá dự thầu ghi trong đơn dự thầu.

CHƯƠNG V – CÁC BIỂU MẪU

MẪU 1- ĐƠN DỰ THẦU

ĐƠN DỰ THẦU

Ngày: ____ [Điền ngày tháng năm ký đơn dự thầu]

Kính gửi: Công ty TNHH Một thành viên Dầu khí TP. Hồ Chí Minh

(Địa chỉ : Số 27 Nguyễn Thông, phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh)

Sau khi nghiên cứu Hồ sơ mời thầu và văn bản sửa đổi Hồ sơ mời thầu số ____ [Ghi số của văn bản sửa đổi, nếu có] mà Chúng tôi đã nhận được, Chúng tôi, ____ [Ghi tên Công ty/nhà thầu] ⁽¹⁾, có địa chỉ tại ____ [Ghi địa chỉ của Công ty/nhà thầu] cam kết thực hiện **Gói thầu: Lập Phương án bảo đảm an toàn hàng hải công trình cầu cảng B tiếp nhận tàu có trọng tải đến 51.000 DWT giảm tải** theo đúng yêu cầu của Hồ sơ mời thầu với tổng số tiền là ____ [Ghi giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền] ⁽²⁾ cùng với biểu giá kèm theo (nếu có).

Thời gian thực hiện hợp đồng là ____ [Ghi thời gian để thực hiện xong tất cả nội dung công việc theo yêu cầu của hạng mục/gói thầu] ⁽³⁾.

Chúng tôi cam kết:

1. Chỉ tham gia trong một Hồ sơ đề xuất/Hồ sơ chào thầu/Hồ sơ dự thầu/Hồ sơ báo giá này với tư cách là nhà thầu chính.

2. Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật.

3. Những thông tin kê khai trong hồ sơ này là trung thực.

Nếu Hồ sơ đề xuất/Hồ sơ chào thầu/Hồ sơ dự thầu/Hồ sơ báo giá của chúng tôi được chấp nhận, chúng tôi sẽ thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo quy định của Hồ sơ mời thầu.

Hồ sơ đề xuất/Hồ sơ chào thầu/Hồ sơ dự thầu/Hồ sơ báo giá này có hiệu lực trong thời gian ____ ngày ⁽⁴⁾, kể từ ngày ____ tháng ____ năm ____ ⁽⁵⁾.

Đại diện hợp pháp của nhà thầu⁽⁶⁾
[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú:

(1) Nhà thầu lưu ý điền đầy đủ và chính xác các thông tin về tên của nhà thầu,

(2) Giá chào ghi trong đơn dự thầu phải cụ thể, cố định bằng số, bằng chữ và phải phù hợp, logic với tổng giá chào hàng ghi trong biểu giá tổng hợp (nếu có), **không đề**

xuất các giá chào khác nhau hoặc có kèm theo điều kiện gây bất lợi cho Bên mời thầu.

(3) Thời gian thực hiện hợp đồng nêu trong đơn phải phù hợp với yêu cầu trong Hồ sơ mời thầu

(4) Ghi số ngày có hiệu lực theo đúng yêu cầu của Hồ sơ mời thầu

(5) Ghi ngày đóng thầu theo quy định của Hồ sơ mời thầu

(6) Trường hợp đại diện theo pháp luật của nhà thầu ủy quyền cho cấp dưới ký đơn này thì phải gửi kèm theo Giấy ủy quyền hợp lệ.

MẪU 2- CHỨNG THƯ BẢO LÃNH TIỀN TẠM ỨNG

(với Nhà thầu, Nhà cung cấp)

Kính gửi: Công ty TNHH Một thành viên Dầu khí TP. Hồ Chí Minh

(Địa chỉ : Số 27 Nguyễn Thông, phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh)

Căn cứ các điều khoản, điều kiện hợp đồng số _____ ký ngày ____ tháng ____ năm ____ (sau đây gọi là “Hợp đồng”) giữa Công ty _____ (sau đây gọi là “Chủ đầu tư”) và Công ty _____ (sau đây gọi là “Nhà thầu”).

Theo đề nghị của Nhà thầu, Chúng tôi Ngân hàng _____ có trụ sở đăng ký tại _____, phường _____, quận _____, Tp. _____ (sau đây gọi là “Ngân hàng”) đồng ý cấp cho Nhà thầu thư bảo lãnh này và cam kết sẽ trả cho Chủ đầu tư một khoản tiền là: _____ VNĐ (Ghi bằng chữ: _____ Việt Nam Đồng) (“Số tiền bảo lãnh”).

Để bảo đảm cho việc hoàn trả tiền tạm ứng trong quá trình thực hiện Hợp đồng cho gói thầu _____ của dự án _____ mà Nhà thầu đã ký Hợp đồng với Quý Công ty. Chúng tôi cam đoan sẽ thanh toán không hủy ngang cho Chủ đầu tư số tiền không vượt quá _____ VNĐ (Bằng chữ: _____ Việt Nam Đồng) trong vòng năm (5) ngày làm việc khi chúng tôi nhận được bản chính yêu cầu bằng văn bản của Chủ đầu tư **mà không cần chứng minh hay giải thích**, chỉ cần Chủ đầu tư nêu rằng:

a) Nhà thầu không trả lại số tiền tạm ứng theo các điều kiện của Hợp đồng,

b) Số tiền mà Nhà thầu đã không hoàn trả.

Ngoài ra, chúng tôi đồng ý rằng các thay đổi, bổ sung hoặc điều chỉnh các điều kiện của Hợp đồng hoặc của bất kỳ tài liệu nào liên quan tới Hợp đồng được ký giữa Nhà thầu và Chủ đầu tư sẽ không làm thay đổi bất kỳ nghĩa vụ nào của Ngân hàng chúng tôi theo bảo lãnh này.

Giá trị của bảo lãnh này sẽ được giảm dần tương ứng với số tiền tạm ứng mà Chủ đầu tư thu hồi (nếu có) qua các kỳ thanh toán quy định tại Hợp đồng sau khi Nhà thầu xuất trình đến Ngân hàng bản gốc văn bản xác nhận của Chủ đầu tư về số tiền đã thu hồi trong các kỳ thanh toán.

Bảo lãnh này có hiệu lực kể từ ngày phát hành cho đến hết giờ làm việc ngày

Trong thời hạn trên, Thư bảo lãnh này sẽ không được hủy ngang nếu không có văn bản cho phép của Chủ đầu tư.

Sau thời hạn thư bảo lãnh có hiệu lực nêu trên, Thư bảo lãnh hết hiệu lực dù bản gốc Thư bảo lãnh này được hay không được hoàn trả cho Ngân hàng, trừ trường hợp việc hoàn trả bản gốc Thư bảo lãnh này cho Ngân hàng là sự kiện làm chấm dứt hiệu lực của Thư bảo lãnh.

Thư bảo lãnh này tuân theo Luật pháp của nước Việt Nam.

Đại diện hợp pháp của ngân hàng

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]